

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 04- 2021

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Nguyễn Ngọc Thủy .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành -Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có không tham gia phiên tòa.

-Ngày 27 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 957/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 90/ 2021/ QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiều Ngọc L, sinh năm 1978; Địa chỉ B 14/15B, ấp H, xã TQT, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.(Bà L có mặt).

- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973, Địa chỉ B 14/15B, ấp H, xã TQT,huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.(Ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 08 năm 2020, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Kiều Ngọc L trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H chung sống vợ chồng từ năm 2001, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2001, Quyển số 01, ngày 02 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày

30/05/1998 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/07/2005, hiện đang sống với ông Nguyễn Thanh H. Tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp và ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng chính thức ly thân không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

-Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thanh H và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn Ông H để bà ổn định cuộc sống riêng cho mình.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 30/05/1998(đã trưởng thành) ; Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/07/2005, hiện đang sống với cha là Ông H nên bà đề nghị giao trẻ Tùng cho Ông H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tùng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu để hai bên tự giải quyết,

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thanh H* : Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt triệu tập Ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng Ông H vẫn không đến vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt Ông H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn bà Kiều Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh H, giữ nguyên các yêu cầu về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Kiều Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Nguyễn Thanh H hiện đang cư trú tại B14/15B, ấp H, xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Kiều Ngọc L được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa Bà L và Ông H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2001, ngày 02 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét bị đơn ông Nguyễn Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn của Bà L, thông báo về việc mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông H không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo về việc xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông H theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Kiều Ngọc L về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh H là *có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:*

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Kiều Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Bà L Ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện vợ chồng cũng đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai, như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập đến dự phiên tòa nhưng Ông H vẫn không đến phiên tòa, chứng tỏ Ông H cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của Bà L là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét bị đơn ông Nguyễn Thanh H, trong quá trình giải quyết vụ án trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết tại địa phương nơi hiện tạm trú là Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng Ông H vẫn không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay Ông H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của Bà L là phù hợp.

[3.2] Xét về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 30/05/1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/07/2005 hiện đang sống với cha là ông Nguyễn Thanh H. Xét tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ của trẻ Tùng cũng xác định hiện đang sống với cha là Ông H và nếu cha mẹ ly hôn thì mong muốn sống với Ông H, xét thấy trẻ hiện đang sống với Ông H nên đề nghị của Bà L giao con cho Ông H nuôi là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Bà L.

- Xét về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080013, ngày 25 tháng 08 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2001, quyền số 01, ngày 02 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung là tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 30/05/1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/07/2005;

- Giao con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/07/2005 cho ông Nguyễn Thanh H là người tiếp tục là người trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Bà L.

- Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Kiều Ngọc L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số tiền tạm ứng án phí mà Bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080013, ngày 25 tháng 08 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo: Bà Kiều Ngọc L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thanh H vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. B;
- CCTHA DS H. B;
- UBND xã TQT ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường